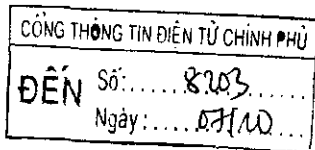


Số: 35 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu phí sử dụng đường bộ
đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí, ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP, ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC, ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 1918/TTr-SGTVT, ngày 04 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Số tt	Loại phương tiện	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
01	Xe mô tô có dung tích xy lanh đến 100cm ³	xe	50.000/năm
02	Xe mô tô có dung tích xy lanh trên 100cm ³	xe	100.000/năm
03	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	xe	2.160.000/năm

1. Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì tháng 01/2013 thực hiện nộp phí cả năm 2013, mức thu phí là 12 tháng.

2. Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc nộp phí thực hiện như sau:

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hằng năm, chủ phương tiện phải nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm.

- Thời điểm phát sinh từ ngày 01/7 đến 31/12 hằng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất vào ngày 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

Điều 2. Đối tượng chịu phí, người nộp phí; các trường hợp miễn phí và chế độ thu, nộp, để lại sử dụng.

1. Đối tượng chịu phí và người nộp phí:

- Đối tượng chịu phí là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (gọi chung là xe mô tô);

- Người nộp phí là tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện xe mô tô.

2. Các trường hợp miễn phí:

- Xe mô tô của lực lượng Công an, Quốc phòng;

- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ thu, nộp, để lại sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính và chi phí cho công tác tổ chức thu (các xã, phường, thị trấn). Mức trích để lại cho các cơ quan thu phí như sau:

- Các phường, thị trấn: 10% phí sử dụng đường bộ thu được.

- Các xã được để lại 20% phí sử dụng đường bộ thu được.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ; Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB (Bộ Tư Pháp);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Quỹ Bảo trì đường bộ TW;
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- TT, TU, HĐND, UBND TQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Website An Giang;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu HCTC, P.TH, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Vương Bình Thạnh